|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, QUẢN TRỊ KINH DOANH, KINH DOANH QUỐC TẾ, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG, QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN, QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, LUẬT KINH TẾ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1.Tên học phần:** Tiếng Anh 2

**2. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ Mã học phần: 10081**

**3. Họ và tên giảng viên giảng dạy:**

* 1. **Họ và tên: Nguyễn Hoàng Mỹ Phương**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Phan thiết

- ĐT: 0932720919 Email: nhmphuong@upt.edu.vn

- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng Anh Quản trị văn phòng

**3.2. Họ và tên: Hà Thiên Vương**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại Học Phan Thiết

- ĐT: 0982123455 Email: htvuong@upt.edu.vn

- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng Anh du lịch, Tiếng Anh giao tiếp

**4. Số tín chỉ:** 3

**5. Phân bổ thời gian (tiết): 45 tiết**

- Lên lớp: 45 tiết

- Tự học: 135 tiết

**6. Học phần tiên quyết**: Tiếng Anh 1

**7. Mục tiêu học phần:**

Dựa trên giáo trình chính, mỗi bài học tập trung vào các chủ điểm khác nhau nhằm giúp sinh viên dễ tiếp cận và vận dụng kiến thức và các kỹ năng từ cơ bản đến nâng cao theo định hướng TOEIC, giúp sinh viên củng cố về ngữ pháp, phát triển kỹ năng nghe, đọc hiểu về các lĩnh vực phổ biến trong cuộc sống. Ngoài ra, sau khi học xong môn học, sinh viên có khả năng chủ động trong học tập, nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu bài trước khi đến lớp.

**8. Chuẩn đầu ra học phần:** Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được chuẩn đầu ra học phần / mục tiêu cụ thể:

**- Kiến thức:**

1. Nắm được kiến thức tổng quát các kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường giao tiếp quốc tế.

2. Nắm được cách sử dụng các thì trong giao tiếp.

1. Nắm được các cấu trúc câu nâng cao.

**- Kỹ năng:**

1. Có khả năng giao tiếp ở trình độ cơ bản trong các tình huống thực tế.
2. Có khả năng sử dụng đúng ngữ pháp trong ngữ cảnh tự nhiên.
3. Có thể sử dụng nhuần nhuyễn các câu hỏi và trả lời về thông tin.
4. Có thể linh hoạt sử dụng các liên từ trong giao tiếp

**- Thái độ:**

1. Tham gia đủ giờ học. (Tham dự lớp ít nhất 80% số tiết quy định)
2. Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong học tập
3. Có nhận thức đúng đắn về môn học, ngành học.
4. Học tập và nghiên cứu một cách khoa học và nghiêm túc.
5. Tự tin giao tiếp với người nước ngoài

**- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

1. Có khả năng tự giải quyết các vấn đề trong quá trình học.
2. Có tính trách nhiệm trong các hoạt động của lớp và nhóm.

**9. Nội dung học phần**

**9.1. Tóm tắt nội dung học phần**

Bố cục thích hợp trong mỗi bài học giúp sinh viên dễ tiếp cận và vận dụng kiến thức và các kỹ năng từ cơ bản đến nâng cao theo định hướng TOEIC, giúp sinh viên củng cố về ngữ pháp, những câu hội thoại về các lĩnh vực phổ biến trong cuộc sống, bao gồm các nội dung:

Kiến thức ngôn ngữ:

* + Ngữ pháp:

+ Cách nhận biết và sử dụng: Các thì hiện tại đơn, quá khứ đơn, các hình thức của động từ, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, đại từ quan hệ, tính từ, trạng từ, liên từ, bổ ngữ, cấu trúc so sánh, và dạng phủ định.

+ Viết: dựa vào các chủ đề xoay quanh đời sống hàng ngày

**9.2. Nội dung học phần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chương** | **Mục, tiểu mục** | **Số tiết** | | | | **TL**  **TH** | **CĐR** |
| **TC** | **LT** | **BT** | **TH** |
| 1. | **Tuần 1:**  **Thực hành giao tiếp 1** | - Thực hành câu hỏi thông tin với người nước ngoài | 4 | 2 | 1 | 1 | 15 | 4, 12 |
| 2. | **Tuần 2:**  **Sử dụng thì trong giao tiếp 1** | - Các thì và cách ứng dụng của nó trong giao tiếp thực tế. (Hiện tại đơn. Hiện tại tiếp diễn.  Hiện tại hoàn thành.  Hiện tại hoàn thành tiếp diễn.) | 4 | 2 | 1 | 1 | 12 | 2, 5 |
| 3. | **Tuần 3:**  **Sử dụng thì trong giao tiếp 2** | - Các thì và cách ứng dụng của nó trong giao tiếp thực tế. (Quá khứ đơn. Quá khứ tiếp diễn.  Quá khứ hoàn thành.  Quá khứ hoàn thành tiếp diễn.) | 4 | 2 | 1 | 1 | 12 | 2, 5 |
| 4. | **Tuần 4:**  **Ôn tập và luyện nói** | - Ôn tập và luyện nói các thì hiện tại và quá khứ | 4 | 2 | 1 | 1 | 12 | 2, 5 |
| 5. | **Tuần 5:**  **Sử dụng thì trong giao tiếp 3** | - Các thì và cách ứng dụng của nó trong giao tiếp thực tế. (Tương lai đơn. Tương lai tiếp diễn.  Tương lai hoàn thành.  Tương lai hoàn thành tiếp diễn.) | 4 | 2 | 1 | 1 | 12 | 2, 5 |
| 6. | **Tuần 6:**  **Sử dụng liên từ trong giao tiếp** | - Cách ứng dụng liên từ trong giao tiếp:  Not only….but also, too….enough, both…and, either…or,…. | 4 | 2 | 1 | 1 | 12 | 7 |
| 7. | **Tuần 7:**  **Thực hành giao tiếp 2** | - Ứng dụng sử dụng câu hỏi thông tin, thì và các liên từ với người nước ngoài. | 4 | 2 | 1 | 1 | 12 | 1, 4, 6, 12 |
| 8. | **Tuần 8:**  **Các cấu trúc câu nâng cao 1** | - Cách ứng dụng các điểm ngữ pháp vào giao tiếp thực tế:  câu điều kiện, câu ước ao. | 4 | 2 | 1 | 1 | 12 | 3, 4 |
| 9. | **Tuần 9:**  **Các cấu trúc câu nâng cao 2** | - Cách ứng dụng các điểm ngữ pháp vào giao tiếp thực tế: câu so sánh.  câu trường thuật. | 4 | 2 | 1 | 1 | 12 | 3, 4 |
| 10. | **Tuần 10:**  **Các cấu trúc câu nâng cao 3** | - Cách ứng dụng các điểm ngữ pháp vào giao tiếp thực tế: câu bị động.  mệnh đề quan hệ. | 4 | 2 | 1 | 1 | 12 | 3, 4 |
| 11 | **Tuần 11:**  **Ôn tập và luyện nói** | - Ôn tập và luyện nói các liên từ và cấu trúc câu | 5 | 2 | 2 | 1 | 12 | 1, 2, 3 |
| **Tổng cộng** | |  | **45** | **22** | **12** | **11** | **135** |  |

**10. Yêu cầu và kì vọng của học phần**

• Sinh viên có thể sử dụng kiến thức của môn học trong việc viết các văn bản bằng tiếng Anh.

• Phần lý thuyết được giảng dạy trên lớp 11buổi. Những thắc mắc, nếu có, của sinh viên sẽ được giải đáp trong thời gian lên lớp, ở những thời điểm thuận lợi nhất cho học tập và nghiên cứu.

• Phần bài tập được tổ chức theo nguyên tắc học nhóm, mỗi nhóm học tập gồm 6 đến 10 sinh viên tự hình thành và nộp danh sách cho giáo viên vào tuần thứ 2 của chương trình. Nhóm học tập phải hoàn thành những yêu cầu sau

+ Sinh viên cần làm việc tích cực bằng cách tự tìm hiểu các tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo, làm bài tập.

+ Sinh viên sẽ nhận một cuốn bài tập ứng dụng, họp nhóm học tập để giải các bài tập này và các nhóm sẽ được mời bất chợt giải đáp trên lớp khi có yêu cầu theo lịch học bên dưới.

+ Sinh viên sẽ được mời trả lời câu hỏi bất chợt trong lớp học sau từng phần giảng. (Sinh viên phát biểu đúng sẽ được Ban Cán Sự ghi nhận cộng vào điểm chuyên cần)

• Phần thực hành được thực hiện theo hình thức cá nhân. Vào tiết cuối của mỗi buổi học, sinh viên sẽ được yêu cầu viết một hoặc hai đoạn văn theo chủ đề của bài học hôm đó hoặc theo yêu cầu của giảng viên và nộp lại cho giảng viên vào cuối buổi học.

• Phương pháp giảng dạy ở môn học này là sử dụng bài giảng bằng PowerPoint, nhưng sinh viên phải ghi chép thêm.

• Trong giờ học Sinh viên tuyệt đối không nói chuyện và để điện thoại ở chế độ rung.

• Vào tuần thứ 6, sinh viên phải làm một bài kiểm tra giữa kỳ chiếm 20 % tổng số điểm

• Cuối học kỳ, sinh viên sẽ có một bài thi dài 60 phút theo hình thức tự luận.

**11. Phương pháp đánh giá học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Những nội dung**  **cần đánh giá** | **Số lần đánh giá** | **Trọng số (%)** |
| Dự lớp | 11 | 10 |
| Thi giữa học kỳ | 1 | 30 |
| Thi cuối học kỳ | 1 | 60 |
|  |  | **Tổng: 100%** |

• Nếu Sinh viên nào vắng 1 buổi sẽ bị trừ 3 điểm trong cột điểm chuyên cần; 2 buổi sẽ bị trừ 6 điểm. Sinh viên sẽ bị cấm thi nêu vắng 3 buổi học. Sinh viên ***đi học trễ 15 phút*** sẽ coi như vắng mặt buổi học hôm đó.Điểm chuyên cần(10 % tổng số điểm) của sinh viên còn được đánh giá qua việc làm các bài tập trong lớp, phát biểu hay qua các bài tập tình huống.

• Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài:Sinh viên khi phát biểu đúng sẽ được cộng 1 điểm thưởng vào điểm chuyên cần (nếu điểm chuyên cần đã tối đa thì sẽ được cộng vào điểm thi giữa học kỳ).

• Khi giảng viên yêu cầu một nhóm nào đó lên trình bày một điểm ngữ pháp hoặc làm bài tập, toàn bộ nhóm đó sẽ bị 0 điểm nếu trường hợp sau đây xảy ra: không chuẩn bị gì hết; và thành viên nào vắng mặt sẽ bị 0 điểm. Đối với cá nhân, khi giảng viên yêu cầu một cá nhân trả lời một câu hỏi có tính bất kỳ, cá nhân đó sẽ bị 0 điểm nếu: (a) vắng mặt, và (b) không trả lời được.

• Có hành động gian dối: Nếu sinh viên có hành động gian dối trong quá trình làm bài kiểm tra, bài thi, bài tập nộp cho giảng viên (sao chép bài của bạn; xem tài liệu trong quá trình thi, kiểm tra; đạo văn…) thì sẽ bị điểm 0.

**12. Học liệu**

**12.1. Tài liệu chính**

- Giáo trình do ThS. Nguyễn Mai Lâm cung cấp

- INTERNATIONAL EXPRESS *(Student’s book & Workbook)*, Liz taylor & Alasstair Lane, *Oxford University Express*

**12.2. Tài liệu tham khảo**

- Giáo trình do ThS. Nguyễn Mai Lâm cung cấp

- *English Pronunciation In Use*

*– Basic Tactics For Listening*

*– Basic English Grammar*

*– English Vocabulary In Use*

**12.3. Tư liệu trực tuyến**

Ngoaingurtc.edu.vn

Lamlaitudau.vn

**13. Tổ chức giảng dạy và học tập**

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ do Bộ GD&ĐT ban hành.

**14. Kế hoạch giảng dạy**

|  |
| --- |
| **Buổi 1 TUẦN 1: THỰC HÀNH GIAO TIẾP 1**  🡪 Nội dung :   * Thực hành các câu hỏi thông tin * Phương pháp: * Giảng giải, trình bày kiến thức   + Giao tiếp với người nước ngoài * Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi có liên quan * Tài liệu * Tài liệu chính * Kết quả mong muốn: * Sinh viên có thể tự tin giao tiếp với người nước ngoài. * Sinh viên có vận dụng các câu hỏi thông tin trong thực tế. |
| **Buổi 2 TUẦN 2: SỬ DỤNG THÌ TRONG GIAO TIẾP 1**  🡪 Nội dung:   * Cách sử dụng các thì hiện tại. * Ứng dụng của các thì hiện tại trong giao tiếp thực tế tả. * Phương pháp: * Giảng giải, trình bày kiến thức   + Thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm   + Luyện nói theo cặp, nhóm * Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi có liên quan * Tài liệu * Tài liệu chính * Kết quả mong muốn: * Sinh viên hiểu được cách sử dụng của các thì hiện tại. * Sinh viên có thể sử dụng tương đối thành thạo các thì hiện tại trong giao tiếp. |
| **Buổi 3 CHƯƠNG 3: SỬ DỤNG THÌ TRONG GIAO TIẾP 2**  🡪 Nội dung :   * Cách sử dụng các thì quá khứ. * Ứng dụng của các thì quá khứ trong giao tiếp thực tế tả. * Phương pháp: * Giảng giải, trình bày kiến thức   + Thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm   + Luyện nói theo cặp, nhóm * Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi có liên quan * Tài liệu * Tài liệu chính * Kết quả mong muốn: * Sinh viên hiểu được cách sử dụng của các thì quá khứ. * Sinh viên có thể sử dụng tương đối thành thạo các thì quá khứ trong giao tiếp. |
| **Buổi 4 TUẦN 4: ÔN TẬP VÀ LUYỆN NÓI**  🡪 Nội dung :   * Ôn lại cách sử dụng các thì hiện tại và quá khứ * Luyện nói các thì hiện tại và quá khứ * Phương pháp: * Giảng giải, trình bày kiến thức   + Thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm   + Luyện nói theo cặp, nhóm * Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi có liên quan * Tài liệu * Tài liệu chính * Kết quả mong muốn: * Sinh viên có thể hiểu rõ hơn cách sự dụng của các thì hiện tại và quá khứ. * Sinh viên có thể sử dụng thành thạo các thì hiện tại và quá khứ. |
| **Buổi 5 TUẦN 5: SỬ DỤNG THÌ TRONG GIAO TIẾP 3**  🡪 Nội dung :   * Cách sử dụng các thì tương lai. * Ứng dụng của các thì tương lai trong giao tiếp thực tế tả. * Phương pháp: * Giảng giải, trình bày kiến thức   + Thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm   + Luyện nói theo cặp, nhóm * Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi có liên quan. * Tài liệu * Tài liệu chính * Kết quả mong muốn: * Sinh viên hiểu được cách sử dụng của các thì tương lai. * Sinh viên có thể sử dụng tương đối thành thạo các thì tương lai trong giao tiếp. |
| **Buổi 6 TUẦN 6: SỬ DỤNG LIÊN TỪ TRONG GIAO TIẾP**  🡪 Nội dung :   * Trình bày các sử dụng của các liên từ cơ bản * Ứng dụng các liên từ trong tình huống giao tiếp thực tế * Phương pháp: * Giảng giải, trình bày kiến thức   + Thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm   + Luyện nói theo cặp, nhóm * Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi có liên quan * Tài liệu * Tài liệu chính * Kết quả mong muốn: * Sinh viên hiểu cách dùng của các liên từ cơ bản. * Sinh viên có thể sử dụng các liên từ trong giao tiếp một cách linh hoạt và phù hợp. |
| **Buổi 7 TUẦN 7: THỰC HÀNH GIAO TIẾP 2**  🡪 Nội dung :   * Thực hành các câu hỏi thông tìn, thì và các liên từ. * Phương pháp: * Giảng giải, trình bày kiến thức   + Thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm   + Giao tiếp với người nước ngoài * Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi có liên quan. * Tài liệu * Tài liệu chính * Kết quả mong muốn: * Sinh viên tự tin khi giao tiếp với người nước ngoài * Sinh viên có thể sử dụng các câu hỏi thông tin thành thạo hơn. * Sinh viên có thể sử dụng chính xác các thì trong tình huống thực tế. * Sinh viên có thể sử dụng hiệu quả các liên từ khi giao tiếp. |
| **Buổi 8 TUẦN 8: CÁC CẤU TRÚC CÂU NÂNG CAO 1**  🡪 Nội dung :   * Trình bày cách hình thành các câu điều kiện, câu ước ao. * Trình bày cách sử dụng các câu điều kiện, câu ước ao. * Ứng dụng các câu điều kiện, câu ước ao trong các tình huống giao tiếp. * Phương pháp: * Giảng giải, trình bày kiến thức   + Thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm   + Luyện nói theo cặp, nhóm * Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi có liên quan * Tài liệu * Tài liệu chính * Kết quả mong muốn: * Sinh viên nắm được cách sử dụng các câu điều kiện, câu ước ao. * Sinh viên có thể vận dụng các câu điều kiện, câu ước ao trong giao tiếp. |
| **Buổi 9 TUẦN 9: CÁC CẤU TRÚC CÂU NÂNG CAO 2**  🡪 Nội dung :   * Trình bày cách hình thành các câu so sánh, câu tường thuật. * Trình bày cách sử dụng các câu so sánh, câu tường thuật. * Ứng dụng các câu so sánh, câu tường thuật trong các tình huống giao tiếp. * Phương pháp: * Giảng giải, trình bày kiến thức   + Thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm   + Luyện nói theo cặp, nhóm * Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi có liên quan * Tài liệu * Tài liệu chính * Kết quả mong muốn: * Sinh viên nắm được cách sử dụng các câu so sánh, câu tường thuật. * Sinh viên có thể vận dụng các câu so sánh, câu tường thuật trong giao tiếp. |
| **Buổi 10 TUẦN 10: CÁC CẤU TRÚC CÂU NÂNG CAO 3**  🡪 Nội dung :   * Trình bày cách hình thành câu bị động, mệnh đề quan hệ. * Trình bày cách sử dụng câu bị động, mệnh đề quan hệ. * Ứng dụng câu bị động, mệnh đề quan hệ trong các tình huống giao tiếp. * Phương pháp: * Giảng giải, trình bày kiến thức   + Thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm   + Luyện nói theo cặp, nhóm * Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi có liên quan * Tài liệu * Tài liệu chính * Kết quả mong muốn: * Sinh viên nắm được cách sử dụng câu bị động, mệnh đề quan hệ. * Sinh viên có thể vận dụng câu bị động, mệnh đề quan hệ trong giao tiếp. |
| **Buổi 11 Tuần 11: Ôn tập và luyện nói**  🡪 Nội dung :   * Hệ thống lại các kiến thức về các liên từ và cấu trúc câu. * Thực hành các liên từ và cấu trúc câu qua các tình huống giao tiếp thực tế. * Phương pháp: * Giảng giải, trình bày kiến thức   + Thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm   + Luyện nói theo cặp, cá nhân * Củng cố lại kiến thức buổi học qua các câu hỏi có liên quan * Tài liệu * Tài liệu chính * Kết quả mong muốn: * Sinh viên có thể củng cố lại các kiến thức đã học. * Sinh viên có thể vận dụng các các liên từ và cấu trúc câu một cách nhuần nhuyễn hơn. |

**15. Thi kết thúc học phần**

**- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường**

**- Hình thức thi: Vấn đáp**

**Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2017**

**Người biên soạn Trưởng bộ môn cơ bản**

**ThS. Hà Thiên Vương**